

THIẾT KẾ CÁC CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC TRONG DẠY HỌC PHÂN MÔN LỊCH SỬ (MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ) Ở CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Nguyễn Thị Thanh Thúy
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh trở thành yêu cầu bắt buộc và cấp thiết đối với giáo viên. Xuất phát từ lý luận về vai trò của kế hoạch bài dạy và thực tiễn triển khai Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH năm 2020, nghiên cứu tập trung làm rõ quan niệm về kế hoạch bài dạy và kế hoạch dạy học các chủ đề lịch sử, đồng thời hướng dẫn thiết kế các bài học hiệu quả theo định hướng phát triển năng lực. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng một kế hoạch bài dạy chất lượng cần xác định rõ mục tiêu (kiến thức, năng lực, phẩm chất), sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học và học liệu đồng thời tổ chức chặt chẽ tiến trình dạy học gồm các hoạt động: khởi động, hình thành kiến thức, luyện tập và vận dụng. Kết quả này có ý nghĩa trong việc nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử, góp phần cụ thể hóa việc thực hiện chương trình Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nghiên cứu cũng đề xuất giáo viên cần vận dụng linh hoạt khung giáo án theo Công văn 5512, xây dựng các kế hoạch bài dạy chủ đề/bài học sáng tạo, phù hợp thực tiễn, đồng thời thúc đẩy tư duy độc lập và kỹ năng giải quyết vấn đề cho học sinh.

Từ khóa: Giáo viên, kế hoạch bài dạy, Lịch sử, năng lực, phẩm chất.

Nhận bài ngày 25.02.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.04.2025

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thanh Thúy; email: thuyntt@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 được xây dựng trên cơ sở tiếp cận năng lực, hướng tới mục tiêu hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực cho người học. Trong đó, môn Lịch sử và Địa lí cấp Trung học cơ sở giữ vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng cho học sinh những hiểu biết cơ bản, có chọn lọc về tiến trình lịch sử dân tộc và thế giới, cũng như về không gian địa lí tự nhiên, kinh tế, xã hội. Đặc biệt, việc dạy học phân môn Lịch sử không chỉ trang bị tri thức nền tảng, mà còn góp phần hình thành các năng lực đặc thù như: năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức lịch sử vào cuộc sống thực tiễn. Qua đó, học sinh có thể hiểu sâu sắc về các giá trị truyền thống, có thái độ đúng đắn trước các vấn đề của lịch sử dân tộc và nhân loại.

Tuy nhiên, để hiện thực hóa các mục tiêu đó, quá trình dạy học Lịch sử trong nhà trường cần có sự chuyển biến mạnh mẽ về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, phù hợp với đặc trưng môn học và tâm lí lứa tuổi học sinh. Đặc biệt, việc thiết kế các chủ đề/bài học theo hướng phát triển năng lực trở thành yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Điều này đòi hỏi giáo viên không chỉ am hiểu chuyên môn, mà còn cần có khả năng tổ chức các hoạt động học tập một cách sáng tạo, linh hoạt và khoa học. Mỗi kế hoạch bài dạy cần được xây dựng như một bản thiết kế sư phạm có tính hệ thống, trong đó định hướng rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, học liệu và tiến trình dạy học nhằm khơi gợi sự hứng thú, thúc đẩy khả năng khám phá, phân tích, kết nối và vận dụng tri thức của học sinh. Hơn thế nữa, việc

tổ chức các hoạt động học tập tích cực, đa dạng còn giúp học sinh “sống với lịch sử”, cảm nhận được chiều sâu ý nghĩa của các sự kiện, nhân vật, từ đó nâng cao nhận thức công dân, tình yêu quê hương đất nước và ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đó, việc nghiên cứu và đề xuất các nguyên tắc, quy trình thiết kế chủ đề/bài học trong dạy học phân môn Lịch sử ở cấp Trung học cơ sở là cần thiết, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy học, đáp ứng mục tiêu chương trình và góp phần đổi mới giáo dục lịch sử một cách toàn diện.

2. NỘI DUNG

2.1. Quan niệm về kế hoạch chủ đề /bài học lịch sử

Bài học lịch sử là đơn vị kiến thức cụ thể được giảng dạy trong một khoảng thời gian nhất định (thường là một tiết học) và tập trung vào một vấn đề, sự kiện, hay nhân vật cụ thể trong lịch sử. Mục tiêu bài học nhằm giúp học sinh nắm bắt được một khía cạnh cụ thể của lịch sử, từ đó hiểu sâu hơn về sự kiện, nhân vật hay vấn đề đó.

Chủ đề lịch sử là một tập hợp các bài học có liên quan đến nhau xoay quanh một chủ đề lớn, thường bao quát một phạm vi rộng hơn và có thể kéo dài qua nhiều tiết học. Mục tiêu chủ đề nhằm giúp học sinh có cái nhìn tổng quát và hệ thống về một chủ đề lớn trong lịch sử, từ đó hiểu rõ hơn về bối cảnh và ý nghĩa của các sự kiện, nhân vật hay hiện tượng liên quan.

Theo hướng dẫn trong Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) [1], kế hoạch bài dạy hay giáo án giúp giáo viên xác định rõ ràng về các mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học. Kế hoạch bài dạy không chỉ đóng vai trò như một bảng tổng hợp hướng dẫn mà còn là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng giúp giáo viên đảm bảo việc giảng dạy đi đúng theo mục tiêu đã đề ra, tạo điều kiện để giáo viên phát triển bài học một cách logic, khoa học và hiệu quả. Một kế hoạch bài dạy được thiết kế tốt sẽ cung cấp một sơ đồ rõ ràng cho từng hoạt động trên lớp, giúp giáo viên tổ chức lớp học một cách hợp lý, tạo môi trường học tích cực và nâng cao hiệu quả dạy học. Đồng thời, kế hoạch bài dạy còn giúp giáo viên chủ động hơn trong việc điều chỉnh phương pháp giảng dạy, đáp ứng các vấn đề phát sinh trong quá trình lên lớp. Vì vậy, việc xây dựng kế hoạch bài dạy không chỉ là một nhiệm vụ mang tính thủ công mà còn là một công việc quan trọng, quyết định sự thành công của bài giảng.

Căn cứ theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH năm 2020 hướng dẫn về mẫu Kế hoạch bài dạy (giáo án) dành cho giáo viên, Vụ trưởng Vụ giáo dục trung học giải thích mẫu giáo án 5512 và "thư công tác có cấu trúc như sau: I. Mục tiêu; II. Thiết bị dạy học và học liệu; III. Tiến trình dạy học [2].

a) Mục "*Mục tiêu bài học*" - trong giáo án cần xác định ngắn gọn, rõ ràng những kiến thức, năng lực và phẩm chất cần hình thành cho học sinh. Đặc biệt, giáo viên cần chú trọng mục tiêu về năng lực, khả năng vận dụng, giúp học sinh biết cách áp dụng kiến thức vào các tình huống thực tế, phân tích và giải quyết vấn đề một cách linh hoạt. Về phẩm chất, bài học cần hướng đến việc bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm, sự trung thực, tôn trọng sự thật và lòng yêu nước. Những phẩm chất này giúp học sinh có thái độ đúng đắn, từ đó hình thành ý thức công dân và tinh thần học tập suốt đời. Như vậy, giáo án không chỉ truyền đạt tri thức mà còn góp phần rèn luyện những phẩm chất và năng lực quan trọng cho người học.

b) Mục "*Thiết bị dạy học và học liệu*" - trong giáo án đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy. Các thiết bị như máy chiếu, tranh ảnh, sơ đồ hay video giúp bài học trở nên sinh động, trực quan, giúp học sinh dễ tiếp thu hơn. Việc sử dụng học liệu phù hợp như phiếu học tập hay bài tập nhóm cũng làm tăng sự tương tác, giúp học sinh chủ động tham gia vào bài học. Đồng thời, sự kết hợp giữa công nghệ và học liệu hiện đại giúp bài giảng hấp dẫn hơn, kích thích tư duy sáng tạo. Học liệu cũng giúp giáo viên tổ chức bài giảng khoa học, logic, tránh lan man. Ngoài ra, một số môn học cần thí nghiệm hoặc mô hình thực tế để học sinh có cơ hội thực hành, vận dụng kiến thức. Khi có sự hỗ trợ của thiết bị giảng dạy, giáo viên

có thể tiết kiệm thời gian truyền đạt kiến thức và dành nhiều thời gian hơn cho các hoạt động thảo luận, thực hành. Nhờ đó, chất lượng dạy và học được nâng cao, giúp học sinh tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn.

c) Mục "*Tiến trình dạy học*" - Đây là mục quan trọng nhất trong giáo án, gồm bốn hoạt động, cụ thể:

1- Hoạt động mở đầu/khởi động: Đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy học, giúp tạo hứng thú, khơi gợi sự tò mò và kích thích tư duy của học sinh. Trong hoạt động này, giáo viên có thể sử dụng câu hỏi gợi mở, tình huống thực tiễn, trò chơi hoặc video để thu hút sự chú ý. Học sinh sẽ phát biểu vấn đề, xác định nhiệm vụ học tập, từ đó hình thành động lực tiếp thu kiến thức mới. Việc khởi động hiệu quả giúp kết nối bài học với thực tiễn, tạo tiền đề cho quá trình học tập chủ động và sáng tạo.

2- Hoạt động hình thành kiến thức mới: Đây là giai đoạn quan trọng trong quá trình học tập. Trong hoạt động này, học sinh được hướng dẫn giải quyết vấn đề, thực thi nhiệm vụ đặt ra từ hoạt động khởi động. Quá trình này giúp học sinh chiếm lĩnh kiến thức, rèn luyện kỹ năng mới và bổ sung vào hệ thống tri thức của bản thân. Giáo viên có thể sử dụng tài liệu, sơ đồ, hình ảnh, video hoặc tổ chức thảo luận để giúp học sinh tiếp cận nội dung bài học. Học sinh cần chủ động quan sát, phân tích, so sánh, khái quát hóa kiến thức. Việc trao đổi nhóm hoặc thuyết trình cá nhân giúp phát triển khả năng tư duy độc lập và làm việc nhóm. Khi học sinh tiếp nhận kiến thức theo cách chủ động, họ sẽ ghi nhớ lâu hơn và hiểu sâu hơn. Quan trọng hơn, các kỹ năng học được trong giai đoạn này không chỉ áp dụng trong bài học mà còn hỗ trợ học sinh tư duy phản biện, giải quyết vấn đề thực tế. Từ đó, học sinh không chỉ có kiến thức mà còn phát triển kỹ năng cá nhân một cách toàn diện.

3- Luyện tập và thực hành: Là giai đoạn quan trọng trong quá trình học tập. Sau khi tiếp thu kiến thức mới, học sinh cần vận dụng để trả lời câu hỏi, làm bài tập hoặc thực hiện các hành động cụ thể. Quá trình này giúp củng cố kiến thức đã học, đảm bảo sự hiểu biết sâu sắc hơn. Đồng thời, học sinh có cơ hội rèn luyện các kỹ năng thực hành thông qua các hoạt động thực tế. Bằng cách áp dụng kiến thức vào các bài tập, học sinh có thể kiểm tra mức độ hiểu bài của mình. Điều này giúp phát hiện ra những điểm còn thiếu sót để điều chỉnh kịp thời. Luyện tập thường xuyên còn giúp tăng cường khả năng tư duy logic và giải quyết vấn đề. Ngoài ra, thông qua việc thực hành, học sinh có thể phát triển tư duy sáng tạo. Hoạt động này không chỉ giúp tiếp thu kiến thức mà còn rèn luyện sự tự tin khi áp dụng vào thực tiễn. Nhờ đó, quá trình học tập trở nên hiệu quả và bền vững hơn.

4- Hoạt động vận dụng: Sau khi hoàn thành hoạt động luyện tập, giáo viên hướng dẫn người học tham gia hoạt động vận dụng và mở rộng. Quá trình này giúp mở rộng hiểu biết và nâng cao kỹ năng cần thiết. Việc giải quyết các vấn đề đặt ra tạo điều kiện để học sinh tự rèn luyện, bổ sung vào hệ thống tri thức của bản thân. Điều này giúp họ có cái nhìn toàn diện hơn về bài học. Nhờ đó, họ có thể tự tin giải quyết các nhiệm vụ phức tạp hơn. Kết quả cuối cùng là sự phát triển toàn diện về tư duy và năng lực cá nhân.

Như vậy, mỗi hoạt động trong tiến trình dạy học đều có vai trò quan trọng, góp phần giúp học sinh tiếp thu, rèn luyện và vận dụng kiến thức một cách hiệu quả. Giáo viên cần linh hoạt trong tổ chức các hoạt động để tạo hứng thú, khuyến khích tư duy sáng tạo và nâng cao năng lực cho người học. Sự kết hợp chặt chẽ giữa các giai đoạn sẽ giúp quá trình học tập trở nên sinh động, hiệu quả và bền vững hơn.

2.2. Hướng dẫn thiết kế các chủ đề/bài học hiệu quả trong dạy học phân môn Lịch sử cấp Trung học cơ sở theo chương trình Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Kế hoạch bài dạy (giáo án) là yêu cầu bắt buộc đối với giáo viên khi giảng dạy, được quy định trong Điều lệ nhà trường. Bên cạnh đó, Công văn 5512 với Phụ lục IV đưa ra khung kế hoạch bài dạy nhằm hướng dẫn giáo viên soạn bài theo định hướng đổi mới phương pháp và kỹ thuật giảng dạy, giúp phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng khung kế hoạch bài dạy không phải là một mẫu giáo án bắt buộc, giáo viên có quyền chủ động trình bày nhưng cần đảm bảo rõ ràng về mục tiêu bài học, thiết bị dạy học, học liệu sử dụng và tiến trình tổ chức hoạt động dạy học. Mỗi câu hỏi hoặc lệnh tổ chức hoạt động cần thể hiện rõ mục đích, nội dung và sản phẩm cụ thể mà học sinh có thể thực hiện như viết, vẽ, nói hoặc làm.

Hình thức thể hiện kế hoạch bài dạy có thể đa dạng và mang dấu ấn riêng của giáo viên, nhưng các kế hoạch bài dạy hiệu quả cần đảm bảo tính mạch lạc và logic, trong đó các hoạt động phải liên kết chặt chẽ, tạo thành chuỗi giúp học sinh giải quyết nhiệm vụ học tập, đồng thời kết nối với nội dung bài học trước và sau. Bên cạnh đó, kế hoạch bài dạy cần đa dạng và phân hóa, thể hiện qua nhiều hình thức tổ chức như học cá nhân, theo nhóm hoặc cả lớp, cùng với các hoạt động phong phú như thảo luận, quan sát, viết, vẽ, thiết kế mô hình... Mỗi nhiệm vụ học tập cũng cần phù hợp với mức độ nhận thức khác nhau, giúp học sinh lựa chọn và phát triển tư duy từ thấp đến cao. Đặc biệt, kế hoạch bài dạy phải thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo, không rập khuôn theo kế hoạch cố định mà cần điều chỉnh theo tình huống thực tế trên lớp. Giáo viên có thể thay đổi thời gian, nội dung hoặc cách tổ chức hoạt động để phù hợp với học sinh, thậm chí tận dụng những câu hỏi bất ngờ hoặc tình huống phát sinh để làm phong phú bài giảng.

Để thiết kế kế hoạch bài dạy hiệu quả cho một chủ đề/bài học lịch sử theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giáo viên có thể tham khảo quy trình gồm 4 bước dưới đây:

Bước 1: Xác định loại bài và vị trí của chủ đề/ bài học lịch sử trong khóa trình

Việc xác định loại bài và vị trí của chủ đề/ bài học trong khóa trình để xác định đúng nội dung và phương pháp dạy học phù hợp. Công việc này nhằm xác định phần đóng góp cụ thể của bài về các mặt truyền thụ kiến thức, năng lực và phẩm chất học sinh, giúp học sinh hiểu lịch sử một cách có hệ thống.

Bước 2: Xác định đúng mục tiêu của chủ đề/ bài học lịch sử

Xác định đúng mục đích, yêu cầu của chủ đề/ bài học thể hiện ở mức độ, yêu cầu đạt được về các mặt kiến thức, năng lực và phẩm chất. Công việc này được tiến hành dựa trên yêu cầu cần đạt về năng lực và phẩm chất thể hiện trong chương trình. Đây là việc làm có ý nghĩa quyết định đến thành công của bài học.

Mục tiêu bài học được xác định trên cơ sở mục tiêu chung của chương, khóa trình lịch sử và hướng tới thực hiện một phần mục tiêu chung của cả chương hay khóa trình bởi mỗi bài học là một bộ phận thống nhất của toàn chương hay khóa trình. Mục tiêu bài học lịch sử trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018 được thể hiện trên các mặt: Năng lực, Phẩm chất.

Cách thức xác định mục tiêu về năng lực:

- Xác định các năng lực cốt lõi cần phát triển (các năng lực chung và năng lực chuyên biệt).

- Liên kết các năng lực với nội dung bài học: Xác định những năng lực nào có liên quan và có thể được phát triển thông qua nội dung bài học. Ví dụ, khi dạy về "*Nền văn minh Ai Cập cổ đại*" giáo viên có thể phát triển năng lực nhận thức và tư duy qua việc phân tích các thành tựu và ý nghĩa của chúng, năng lực giao tiếp và hợp tác qua việc thuyết trình về các phát hiện của học sinh, và năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua làm việc nhóm để nghiên cứu về nền văn minh,...

- Thiết lập các tiêu chí đánh giá cụ thể: Sử dụng các tiêu chí SMART (Cụ thể, Đo lường được, Có thể đạt được, Liên quan, Có thời hạn) để xác định các mục tiêu năng lực. Đảm bảo rằng các tiêu chí này có thể được đánh giá qua các hoạt động học tập và kiểm tra.

- Thiết kế các hoạt động học tập phù hợp: Chọn các hoạt động học tập giúp học sinh phát triển các năng lực đã xác định. Ví dụ, sử dụng các bài tập thực hành, thảo luận nhóm, dự án nghiên cứu và thuyết trình để phát triển các năng lực cần thiết.

- Đánh giá và phản hồi: Sử dụng các phương pháp đánh giá phù hợp để đánh giá sự phát triển năng lực của học sinh. Cung cấp phản hồi liên tục và cụ thể để giúp học sinh cải thiện và phát triển các năng lực.

Ví dụ khi bài học về "*Nền văn minh Ai Cập cổ đại*" các mục tiêu năng lực bao gồm:

- Năng lực nhận thức và tư duy: Học sinh có thể phân tích và đánh giá các thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại, nhận ra ý nghĩa và tầm quan trọng của chúng trong lịch sử nhân loại. Thông qua hoạt động học sinh có thể viết một đoạn văn phân tích (20 đến 30 câu) về ý nghĩa của chữ viết và kiến trúc Ai Cập, sử dụng các ví dụ cụ thể.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có thể trình bày và chia sẻ kiến thức về nền văn minh Ai Cập cổ đại một cách rõ ràng và logic. Thông qua hoạt động học sinh có thể thuyết trình trước lớp trong vòng 5-10 phút về một khía cạnh cụ thể của nền văn minh Ai Cập, sử dụng các phương tiện hỗ trợ như hình ảnh hoặc bản đồ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh có thể làm việc nhóm để nghiên cứu và trình bày về các thành tựu của nền văn minh Ai Cập cổ đại. Thông qua hoạt động học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động nhóm, đóng góp ý kiến và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình nghiên cứu và thuyết trình.

Bằng cách tuân theo các bước trên, giáo viên sẽ xác định các mục tiêu năng lực rõ ràng, cụ thể và có thể đo lường được, giúp học sinh phát triển toàn diện không chỉ về kiến thức mà còn về các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống và học tập.

Cách thức xác định mục tiêu về phẩm chất:

- Xác định các phẩm chất cốt lõi cần phát triển bao gồm: trung thực, trách nhiệm, nhân ái, yêu nước, chăm chỉ.

- Liên kết các phẩm chất với nội dung bài học: Xác định những phẩm chất nào có liên quan và có thể được phát triển thông qua nội dung bài học. Ví dụ, khi dạy về "*Nền văn minh Ai Cập cổ đại*" giáo viên có thể phát triển phẩm chất tôn trọng qua việc tìm hiểu và tôn trọng các giá trị văn hóa lịch sử của người Ai Cập cổ đại, phẩm chất trách nhiệm qua việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập đúng hạn.

- Thiết lập các tiêu chí đánh giá cụ thể: Sử dụng các tiêu chí SMART (Cụ thể, Đo lường được, Có thể đạt được, Liên quan, Có thời hạn) để xác định các mục tiêu phẩm chất. Đảm bảo rằng các tiêu chí này có thể được đánh giá qua các hoạt động học tập và quan sát hành vi của học sinh.

- Thiết kế các hoạt động học tập và tình huống thực tế phù hợp: Chọn các hoạt động học tập và tình huống thực tế giúp học sinh phát triển các phẩm chất đã xác định. Ví dụ, sử dụng các tình huống thực tế, bài tập nhóm, dự án cộng đồng, và các hoạt động ngoại khóa để phát triển các phẩm chất cần thiết.

- Đánh giá và phản hồi: Sử dụng các phương pháp đánh giá phù hợp để đánh giá sự phát triển phẩm chất của học sinh. Cung cấp phản hồi liên tục và cụ thể để giúp học sinh cải thiện và phát triển các phẩm chất.

Ví dụ khi dạy bài học về "*Nền văn minh Ai Cập cổ đại*" các mục tiêu phẩm chất bao gồm:

- Trách nhiệm:

+ Học sinh có thể hiểu và tôn trọng các giá trị văn hóa và lịch sử của nền văn minh Ai Cập cổ đại. Thông qua việc học sinh thể hiện thái độ tôn trọng khi thảo luận về các thành tựu của người Ai Cập cổ đại và không chế giễu hoặc coi thường các giá trị văn hóa của họ.

+ Học sinh có thể hoàn thành các nhiệm vụ học tập đúng hạn và chịu trách nhiệm về công việc của mình. Thông qua việc học sinh hoàn thành bài tập nghiên cứu về nền văn minh Ai Cập đúng hạn và đảm bảo chất lượng của công việc.

- Nhân ái: Học sinh có thể thể hiện lòng nhân ái và sự quan tâm đến người khác qua các hoạt động nhóm và thảo luận lớp học. Thông qua việc học sinh sinh thể hiện sự hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động nhóm, lắng nghe và chia sẻ ý kiến một cách tôn trọng.

Bằng cách tuân theo các bước trên, giáo viên sẽ xác định các mục tiêu phẩm chất rõ ràng, cụ thể và có thể đo lường được, giúp học sinh phát triển toàn diện không chỉ về kiến thức và năng lực mà còn về các phẩm chất cá nhân và xã hội cần thiết trong cuộc sống.

Ví dụ khi dạy bài 7 “*Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại*” (sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 6 - kết nối tri thức với cuộc sống) [???], giáo viên xác định mục tiêu bài học cần hình thành và phát triển cho học sinh như sau:

*Bảng 1. Mục tiêu bài học bài 7 “Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại”
(Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 6 - Kết nối tri thức với cuộc sống)*

Phẩm chất, năng lực	Yêu cầu cần đạt
Năng lực:	
Năng lực chung:	- Năng lực tự chủ và tự học: Kỹ năng thực hành, quan sát lược đồ, tìm kiếm thông tin để trả lời các câu hỏi trong SGK. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh trình bày rõ ràng và logic các thông tin về nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà qua thuyết trình và thảo luận nhóm. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học sinh làm việc nhóm hiệu quả, biết phân công công việc và hỗ trợ lẫn nhau trong các dự án nhóm. Học sinh tìm kiếm, tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau để hoàn thành bài tập và dự án nghiên cứu.
Năng lực đặc thù môn Lịch sử	- Năng lực tìm hiểu lịch sử: Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ; Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu LS trong bài học; - Năng lực nhận thức và tư duy: + Học sinh phân tích và đánh giá ý nghĩa của các thành tựu văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà đối với sự phát triển của nhân loại. Học sinh thể hiện khả năng sáng tạo qua các bài tập nhóm và thuyết trình về một khía cạnh cụ thể của hai nền văn minh. + Trình bày được quan điểm của mình về một số vấn đề lịch sử (phân tích được tác động của điều kiện tự nhiên đến sự ra đời các nền văn minh); - Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng: Tìm kiếm, sưu tầm tư liệu để phục vụ cho bài học.
Phẩm chất	
Trách nhiệm	- Học sinh thể hiện thái độ tôn trọng đối với các giá trị văn hóa, lịch sử của các nền văn minh cổ đại Ai Cập và Lưỡng Hà. Học sinh biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của bạn bè trong các buổi thảo luận và làm việc nhóm. - Học sinh có ý thức trách nhiệm trong việc hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng hạn và đảm bảo chất lượng công việc.
Nhân ái	Học sinh thể hiện sự quan tâm và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình học tập và làm việc nhóm. Học sinh tự tin trình bày ý tưởng, tham gia thảo luận và thể hiện quan điểm cá nhân về các chủ đề liên quan đến nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.

Bước 3: Thiết kế các hoạt động học tập

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tiến trình dạy học một bài học lịch sử gồm 4 hoạt động: Mở đầu (khởi động); Hình thành kiến thức mới; Luyện tập và Vận dụng. Tiến trình tổ chức giờ học được cụ thể như sau:

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

Đầu tiên, Giáo viên xác định mục đích của hoạt động Mở đầu

+ Mục đích chung: Hoạt động này nhằm mục đích làm cho học sinh quan tâm, nắm bắt chủ đề bài học và chuẩn bị sẵn sàng cho việc học tập.

+ Mục đích cụ thể: Xác định mục tiêu cụ thể cho hoạt động Mở đầu, ví dụ như giới thiệu chủ đề, kích thích sự tò mò của học sinh, hoặc gây cảm xúc khởi đầu.

Tiếp đó Giáo viên lên ý tưởng tổ chức thực hiện: nghĩa là trình bày cụ thể các bước tổ chức hoạt động học cho học sinh từ chuyển giao nhiệm vụ, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua sản phẩm học tập. Để tổ chức thành công, giáo viên cần lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp với đối tượng học sinh và nội dung bài học, ví dụ: Cách 1: Sử dụng hình ảnh hoặc video ngắn: Để bắt đầu bài học bằng cách giáo viên trình chiếu một đoạn video ngắn hoặc một bức ảnh liên quan đến nội dung bài học; Cách 2: Sử dụng câu đố hoặc trò chơi giáo dục có liên quan đến bài học; Cách 3: Kể chuyện lịch sử: Giáo viên có thể bắt đầu bằng một câu chuyện hấp dẫn về một nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, để học sinh tò mò và muốn biết thêm về nội dung chính của bài học. Câu chuyện có thể chứa những chi tiết thú vị, hoặc một yếu tố bất ngờ; Cách 4: Đóng vai hoặc kịch ngắn: Học sinh có thể được yêu cầu đóng vai một nhân vật lịch sử và diễn một đoạn kịch ngắn liên quan đến nội dung bài học. Ví dụ, trước khi dạy về Hội nghị Diên Hồng, học sinh có thể đóng vai các vị lão thành tụ họp để thảo luận việc đánh giặc; Cách 5: Sử dụng câu hỏi mở: Giáo viên đưa ra một câu hỏi mở hoặc một tình huống giả định có liên quan đến bài học để học sinh thảo luận. Ví dụ, "Nếu em sống vào thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ hai, em sẽ làm gì để giúp bảo vệ đất nước?"; Cách 6: Thảo luận về sự kiện hiện tại: Liên kết bài học lịch sử với các sự kiện hoặc vấn đề hiện tại để tạo sự liên quan; Cách 7: Khám phá bí ẩn lịch sử: Đặt học sinh vào vai trò thám tử lịch sử để giải mã một bí ẩn hoặc sự kiện chưa được giải đáp. Ví dụ, giáo viên có thể tạo ra một "bản đồ kho báu" lịch sử để học sinh tìm hiểu các sự kiện và nhân vật liên quan...

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Mục tiêu của hoạt động Hình thành kiến thức mới trong quá trình dạy học là một phần quan trọng không thể thiếu của quá trình dạy học, nhằm mục đích giúp học sinh tiếp thu và xây dựng những kiến thức, khái niệm mới từ nội dung bài học/chủ đề.

Tùy vào nội dung bài học và đặc điểm đối tượng học sinh, lựa chọn phương pháp giảng dạy thích hợp như sau: Cách 1: Sử dụng sơ đồ tư duy, học sinh tự xây dựng sơ đồ tư duy để hệ thống hóa và kết nối các khái niệm mới trong bài học. Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh tạo sơ đồ với các chủ đề chính của bài học ở trung tâm, sau đó kết nối với các khái niệm, sự kiện, hoặc nhân vật liên quan; Cách 2: Phân tích nguồn tư liệu lịch sử, học sinh được cung cấp các nguồn tư liệu lịch sử như văn bản, hình ảnh, hoặc bản đồ, và được yêu cầu phân tích chúng để rút ra những thông tin cần thiết. Điều này giúp học sinh xây dựng kiến thức mới từ các nguồn thông tin gốc; Cách 3: Sử dụng phiếu học tập để tổ chức học sinh học tập theo nhóm: Chia lớp thành các nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm nghiên cứu một khía cạnh cụ thể của bài học. Sau đó, các nhóm chia sẻ kết quả nghiên cứu của mình với cả lớp, giúp học sinh học hỏi lẫn nhau và xây dựng kiến thức mới một cách hợp tác; Cách 4: Đóng vai và mô phỏng, học sinh tham gia vào các hoạt động đóng vai hoặc mô phỏng để hiểu sâu hơn về các khái niệm lịch sử. Ví dụ, khi học về cuộc họp Hội nghị Genève, học sinh có thể đóng vai các bên tham gia hội nghị để thảo luận và ký kết hiệp định; Cách 5: Thảo luận nhóm hoặc toàn lớp, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm hoặc thảo luận toàn lớp để học sinh trao đổi ý kiến và suy nghĩ về các khái niệm mới trong bài học. Giáo viên có thể dẫn dắt các câu hỏi mở để kích thích tư duy phản biện và sự tham gia tích cực của học sinh; Cách 6: Phân tích phim ảnh hoặc tài liệu video, giáo viên sử dụng phim tài liệu hoặc video lịch sử để học sinh quan sát và phân tích các sự kiện hoặc nhân vật lịch sử. Sau đó, yêu cầu học sinh tóm tắt và rút ra các bài học hoặc khái niệm mới từ nội dung đã xem; Những phương pháp này giúp học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức mới một cách chủ động mà còn phát triển kỹ năng tư duy phản biện, khả năng hợp tác và khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Giáo viên cần xác định những kiến thức và kỹ năng cụ thể mà học sinh cần củng cố sau bài

học, đồng thời đặt ra các tiêu chí cụ thể để đánh giá sự tiến bộ của học sinh. Từ đó, Giáo viên cần lựa chọn phương pháp, hình thức và phương tiện để tổ chức hoạt động phù hợp. Ví dụ: Cách 1: Trò chơi ô chữ lịch sử, giáo viên tạo các trò chơi ô chữ liên quan đến nội dung bài học. Học sinh phải tìm các từ khóa hoặc khái niệm lịch sử dựa trên gợi ý từ giáo viên. Trò chơi này giúp học sinh ôn lại các sự kiện, nhân vật và khái niệm đã học một cách thú vị; Cách 2: Hỏi đáp nhanh (Quiz), giáo viên tổ chức các hoạt động hỏi đáp nhanh theo nhóm hoặc cá nhân. Giáo viên đặt câu hỏi về các nội dung đã học và học sinh phải trả lời trong một khoảng thời gian ngắn. Điều này giúp củng cố kiến thức một cách linh hoạt và kiểm tra sự nắm bắt của học sinh; Cách 3: Lập sơ đồ sự kiện hoặc nhân vật lịch sử, giáo viên yêu cầu học sinh tạo sơ đồ tư duy, sơ đồ thời gian hoặc bảng biểu để hệ thống hóa các sự kiện, nhân vật lịch sử đã học. Ví dụ, học sinh có thể lập sơ đồ thời gian các cuộc cách mạng lớn trên thế giới và mối liên hệ giữa chúng; Cách 4: Viết bài tóm tắt hoặc nhận xét, giáo viên cho học sinh viết bài tóm tắt hoặc nhận xét về một sự kiện lịch sử, nhân vật, hoặc chủ đề đã học. Điều này giúp củng cố kiến thức thông qua việc phân tích và suy nghĩ sâu sắc về nội dung bài học; Cách 5: Thảo luận nhóm hoặc toàn lớp, giáo viên tổ chức thảo luận nhóm hoặc toàn lớp về một chủ đề lịch sử đã học. Học sinh có thể thảo luận về các khía cạnh khác nhau của sự kiện, nhân vật, hoặc thời kỳ lịch sử, từ đó củng cố và mở rộng kiến thức; Cách 6: Đóng vai hoặc diễn kịch lịch sử, học sinh đóng vai các nhân vật lịch sử và diễn lại các sự kiện đã học. Hoạt động này giúp học sinh ghi nhớ kiến thức thông qua trải nghiệm thực tế và sáng tạo. Ví dụ, diễn kịch về cuộc đời của một vị vua hoặc một trận đánh nổi tiếng; Cách 7: Trò chơi phân vai, giáo viên xây dựng một trò chơi phân vai trong đó học sinh vào vai các nhân vật lịch sử và phải đưa ra quyết định dựa trên tình huống cụ thể. Trò chơi này giúp học sinh hiểu sâu hơn về các lựa chọn và hậu quả của các sự kiện lịch sử; Cách 8: Làm bài tập tình huống lịch sử, giáo viên cung cấp cho học sinh một tình huống lịch sử và yêu cầu họ phân tích, đưa ra giải pháp hoặc nhận định về sự kiện đó. Ví dụ, học sinh có thể được yêu cầu đưa ra chiến lược của mình nếu họ là một vị tướng trong một trận chiến lịch sử... Các hoạt động này không chỉ giúp củng cố kiến thức mà còn khuyến khích học sinh áp dụng và mở rộng những gì đã học một cách sáng tạo và thú vị. Bước 3: Khuyến khích tự học và tự đánh giá: Cung cấp các bài tập tự ôn để học sinh tự kiểm tra kiến thức. Cung cấp phản hồi kịp thời và xây dựng để học sinh biết được điểm mạnh và điểm yếu của mình.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Giáo viên cần xác định rõ ràng mục tiêu của hoạt động vận dụng, bao gồm những kiến thức và kỹ năng mà học sinh cần áp dụng và đặt ra các tiêu chí cụ thể để đánh giá sự thành công của hoạt động vận dụng. Tương tự các hoạt động trên, Giáo viên lên ý tưởng tổ chức thực hiện, lựa chọn và thiết kế hoạt động vận dụng phù hợp. Ví dụ: Cách 1: Dự án nghiên cứu lịch sử, giáo viên giao cho học sinh các dự án nghiên cứu nhỏ về một chủ đề liên quan đến bài học. Học sinh sẽ phải thu thập thông tin, phân tích tài liệu, và trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới dạng bài thuyết trình, báo cáo, hoặc video. Ví dụ, học sinh có thể nghiên cứu và so sánh các phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa; Cách 2: Viết bài luận phản biện, giáo viên yêu cầu học sinh viết một bài luận phản biện về một sự kiện lịch sử hoặc một nhân vật nổi tiếng. Học sinh phải sử dụng các bằng chứng lịch sử để ủng hộ quan điểm của mình, đồng thời đối chiếu với các quan điểm khác. Điều này giúp phát triển kỹ năng phân tích và phản biện; Cách 3: Trình diễn vai trò, giáo viên tổ chức một buổi diễn kịch hoặc mô phỏng các sự kiện lịch sử, trong đó học sinh vào vai các nhân vật lịch sử và phải đưa ra các quyết định dựa trên bối cảnh lịch sử. Ví dụ, học sinh có thể vào vai các nhà lãnh đạo trong Hội nghị Yalta để thảo luận về việc phân chia châu Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai; Cách 4: Tổ chức các cuộc tranh luận về các vấn đề lịch sử mà học sinh đã học. Chia học sinh thành các nhóm với các quan điểm khác nhau, và yêu cầu họ bảo vệ quan điểm của mình dựa trên các bằng chứng lịch sử; Cách 5: Tạo sản phẩm sáng tạo, học sinh có thể tạo ra các sản phẩm sáng tạo như poster, mô hình, hoặc video clip để minh họa những kiến thức đã học. Ví dụ, học sinh có thể tạo một mô hình 3D của

một trận chiến lịch sử hoặc thiết kế một áp phích quảng cáo cho một sự kiện lịch sử; Cách 6: Giải quyết tình huống giả định, giáo viên đưa ra một tình huống giả định dựa trên bài học và yêu cầu học sinh giải quyết nó bằng cách áp dụng các kiến thức lịch sử đã học; Cách 7: Khám phá địa phương, giáo viên tổ chức các chuyến tham quan thực tế tại các di tích lịch sử hoặc bảo tàng địa phương để học sinh có cơ hội áp dụng kiến thức đã học vào việc khám phá và hiểu rõ hơn về lịch sử địa phương. Học sinh có thể thực hiện các dự án nghiên cứu hoặc viết báo cáo về chuyến đi này...

Bước 4: Đánh giá và cải tiến bài dạy

Thiết kế kế hoạch bài dạy là một quá trình, không phải là một sản phẩm. Do đó, việc đánh giá và cải tiến kế hoạch bài dạy là phần việc quan trọng đảm bảo kế hoạch bài dạy được triển khai hiệu quả. Để thực hiện việc này, giáo viên nên lấy ý kiến của đồng nghiệp, của tổ chuyên môn thông qua sinh hoạt chuyên môn thường kì. Ngoài ra, bản thân giáo viên cũng có thể chủ động cải tiến bài dạy thông qua các lần triển khai bài dạy trên thực tế theo bảng gợi ý dưới đây:

2.3. Thiết kế kế hoạch dạy học BÀI 1: CÁCH MẠNG TƯ SẢN ANH VÀ CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA 13 THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MỸ (Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 8 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), mục 1: Cách mạng tư sản Anh

Bước 1: Xác định loại bài và vị trí của bài trong khóa trình

BÀI 1: CÁCH MẠNG TƯ SẢN ANH VÀ CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA 13 THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MỸ (Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 8 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) là bài nghiên cứu kiến thức mới.

Bước 2: Xác định mục tiêu

- *Năng lực:*

- + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số nguồn tư liệu (đọc sách giáo khoa, quan sát lược đồ, sơ đồ...) để xác định địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Anh;
- + Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa, tính chất của Cách mạng tư sản Anh;
- + Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Anh.
- + Sưu tầm, tìm kiếm được các tư liệu liên quan đến bài học để thực hiện các hoạt động học tập.

- *Phẩm chất:*

- + Bồi dưỡng nhận thức đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong các cuộc cách mạng tư sản; về mặt tiến bộ của chủ nghĩa tư bản. Tuy nhiên, đây vẫn là chế độ bóc lột thay cho chế độ phong kiến.
- + Bồi dưỡng lòng nhân ái, sự tự tin và sáng tạo, niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay.

Bước 3: Thiết kế các hoạt động học tập

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

- Giáo viên có thể tổ chức theo cách dưới đây, miễn là phù hợp với điều kiện trường lớp, kích thích được hứng thú, mong muốn tìm hiểu, khám phá của HS đối với bài học mới:

Giáo viên sử dụng Phần mở đầu trong SGK, yêu cầu HS quan sát hình 1.1 và hình 1.2 kết hợp đặt câu hỏi:

Em biết gì về hai nhân vật trong hình? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về những sự kiện có liên quan đến hai nhân vật đó?

- HS trả lời: có thể đúng, sai hoặc chưa đủ.
- Giáo viên nhận xét, từ đó dẫn dắt vào bài mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1. Tìm hiểu nguyên nhân, diễn biến chính của Cách mạng tư sản Anh

- *Mục tiêu:*

- + Xác định địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Anh;

- + Trình bày được những nét chung về nguyên nhân của Cách mạng tư sản Anh;
- + Nêu được một số sự kiện chính của cuộc Cách mạng tư sản Anh.
- Kênh hình cần khai thác:
- + Lược đồ nơi diễn ra một số cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu trên thế giới;
- + Hình 1.3 trong SGK;
- + Sơ đồ diễn biến chính của Cách mạng tư sản Anh;
- Giáo viên có thể cho HS làm việc cá nhân; đọc SGK, quan sát lược đồ, sơ đồ để trả lời

các câu hỏi:

Nguyên nhân nào dẫn đến sự bùng nổ của Cách mạng tư sản Anh?

Hãy xác định trên lược đồ địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Anh?

Câu hỏi mở rộng: Em có nhận xét gì về Hình 1.3?

Hoạt động 2. Tìm hiểu kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm chính

- Mục tiêu:

+ Trình bày được những nét chung về kết quả, ý nghĩa, tính chất của Cách mạng tư sản Anh;

+ Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Anh.

- Giáo viên có thể cho HS làm việc theo nhóm với nhiệm vụ chung là: Trình bày kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm chính.

- Giáo viên nên gợi ý thông qua các câu hỏi nhỏ để định hướng cho HS các nhóm làm việc:

Ai là người lãnh đạo cách mạng?

Ai là lực lượng chính của cách mạng?

Cuộc cách mạng này đã đem lại quyền lợi cho ai?

Đặc điểm chính của cách mạng?

Câu hỏi mở rộng: Hiện nay nước Anh theo thể chế nào?

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

- Giáo viên có thể yêu cầu HS lập bảng hệ thống về nguyên nhân, giai cấp lãnh đạo, kết quả, ý nghĩa, tính chất của Cách mạng tư sản Anh hoặc giáo viên yêu cầu HS vẽ sơ đồ tư duy về nội dung đã được học.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

- Giáo viên có thể hướng dẫn HS tìm kiếm thông tin từ sách, báo, Internet về các nhân vật lịch sử có trong bài học... Giáo viên có thể yêu cầu như sau:

+ Dựa vào tư liệu tìm kiếm từ sách, báo, Internet, em hãy viết 1 đoạn văn (từ 10 đến 20 câu) giới thiệu về nhân vật lịch sử Ô-li-vơ- Crôm-oen theo gợi ý sau:

+ *Tóm tắt thông tin cơ bản về tên tuổi, quê quán, hoàn cảnh gia đình;*

+ *Những sự kiện nổi bật của nhân vật trong lịch sử;*

+ *Ảnh hưởng của nhân vật đối với thời đại và xã hội;*

+ *Liên hệ nhân vật với bài học hoặc thông điệp rút ra từ lịch sử.*

Bước 4: Đánh giá và cải tiến bài dạy

Đánh giá và cải tiến bài dạy là giai đoạn giáo viên xem xét lại toàn bộ quá trình tổ chức dạy học để rút ra bài học kinh nghiệm. Thông qua việc tự đánh giá hoặc thu thập phản hồi từ học sinh, đồng nghiệp, giáo viên xác định những điểm mạnh và hạn chế của bài dạy. Từ đó, điều chỉnh nội dung, phương pháp, học liệu hay cách tổ chức hoạt động học cho phù hợp hơn. Việc cải tiến sau mỗi tiết dạy giúp nâng cao chất lượng giảng dạy và đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh. Đây là bước quan trọng nhằm phát triển chuyên môn và xây dựng bài dạy ngày càng hiệu quả.

3. KẾT LUẬN

Kế hoạch bài dạy đóng vai trò quan trọng trong quá trình giảng dạy Lịch sử theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giúp giáo viên xác định rõ mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học phù hợp. Việc xây dựng một kế hoạch bài dạy hiệu quả không chỉ đảm bảo tính logic,

khoa học mà còn tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận kiến thức một cách chủ động, hứng thú. Đồng thời, kế hoạch giảng dạy linh hoạt giúp giáo viên dễ dàng điều chỉnh phương pháp để đáp ứng nhu cầu thực tế của lớp học. Như vậy, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy thông qua kế hoạch bài dạy chính là yếu tố then chốt giúp nâng cao chất lượng dạy và học môn Lịch sử. Điều này không chỉ trang bị cho học sinh kiến thức vững chắc mà còn góp phần phát triển tư duy lịch sử và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Từ kết quả nghiên cứu, giáo viên các nhà trường nên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển năng lực, linh hoạt sử dụng học liệu, tổ chức hoạt động học tích cực và tích hợp liên môn. Đồng thời, cần thường xuyên điều chỉnh kế hoạch sau mỗi lần dạy nhằm nâng cao hiệu quả và phù hợp với đối tượng học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường*, Hà Nội.
2. Giáo dục (2021), *Vụ trưởng Vụ giáo dục trung học giải thích mẫu giáo án 5512 và "thư công tác*, truy cập ngày 16/6/2021: <https://giaoduc.net.vn>.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình GDPT tổng thể, (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Các bộ sách giáo khoa và sách giáo viên Lịch sử và Địa lí 6, 7, 8, 9*, Hà Nội.
5. Quốc hội (2014), *Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT*, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Modun 2: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh TRUNG HỌC CƠ SỞ môn Lịch sử - Địa lí*, Hà Nội.
7. Chu Thị Mai Hương, Trần Thị Phượng, Nguyễn Thị Thanh Thúy (2024), *Các hình thức tổ chức dạy học Lịch sử ở trường phổ thông*, Nxb Lao động, Hà Nội.

DESIGNING THEMES/LESSONS IN TEACHING THE HISTORY COMPNET (HISTORY – GEOGRAPHY SUBJECT) AT THE LOWER SECONDARY SCHOOL LEVEL

Abstract: *In the context of educational reform under the 2018 General Education Program, the development of lesson plans oriented toward fostering students' competencies and qualities has become an essential and mandatory requirement for teachers. Based on theoretical perspectives on the role of lesson planning and the practical implementation of instructional guidelines, this study focuses on clarifying the concept of lesson plans and thematic instructional planning in teaching History, while also guiding on designing effective lessons in line with a competency-based approach. The research findings indicate that a high-quality lesson plan must clearly define its objectives (in terms of knowledge, competencies, and qualities), make effective use of teaching materials and learning resources, and organize a coherent instructional process comprising the following activities: warm-up, knowledge formation, practice, and application. These findings contribute to enhancing the quality of History teaching and concretizing the implementation of the 2018 General Education Program. The study also recommends that teachers flexibly apply the lesson plan framework, develop creative and context-appropriate thematic/lesson plans, and promote students' independent thinking and problem-solving skills.*

Keywords: *Teacher, lesson plan, History, competency, quality.*